

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày 04-8-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 04-8-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2019/TLST-DS ngày 17-12-2019, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXX-ST ngày 15-6-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14-7-2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA; địa chỉ: Số 130, phường 3, quận PhNh, Thành phố HChM; người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt D – Giám đốc Phòng giao dịch NgQ, Hải Phòng, thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA (theo văn bản ủy quyền số 57/QĐ-DAB-PC ngày 15-01-2018), có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lương Đức Đ; nơi cư trú: Đội 5, TL (nay là thôn TrD), xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-7-2019, tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Việt D trình bày:

Ngày 15-11-2014, anh Lương Đức Đ đã làm giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA-PGD Ngô Quyền (gọi tắt là Ngân hàng ĐA) và được Ngân hàng ĐA duyệt giải ngân vào ngày 17-11-2014, với số Hợp đồng tín dụng là 0080432301T14006, với nội dung thỏa thuận: Số tiền vay: **60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng; lãi suất: 8,5%/năm; thời hạn vay: 36 tháng; số tiền trả góp hàng kỳ: 2.090.000 đồng; tài sản bảo đảm: Không có.**

Thực hiện giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ nêu trên Ngân hàng ĐA đã giải ngân cho bên vay là anh Lương Đức Đ số tiền là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng theo danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 17-11-2014. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 21-9-2017, anh Đ chỉ trả được cho Ngân hàng ĐA tổng số tiền là 58.575.823 đồng. Trong đó: Trả gốc là 44.047.029 đồng; trả lãi trong hạn là 14.472.971 đồng; trả lãi quá hạn là 55.823 đồng. Sau đó anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng ĐA. Mặc dù đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho anh Đ thanh toán nợ nhưng anh Đ vẫn cố tình trì hoãn không chịu trả nợ cho Ngân hàng ĐA. Để đảm bảo thu hồi vốn vay, Ngân hàng ĐA yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo buộc anh Lương Đức Đ phải trả toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng ĐA theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 15-11-2014, với số Hợp đồng là 0080432301T14006, ngày 17-11-2014 tạm tính đến ngày 04-8-2020 với **tổng số tiền là 23.074.702** (Hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm linh hai) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 15.952.971 đồng; nợ lãi trong hạn: 827.029 đồng; nợ lãi quá hạn: 6.294.702 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2020 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên.

Bị đơn là anh Lương Đức Đ vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tại các biên bản lấy lời khai, biên bản xác minh bà Nguyễn Thị Toan là mẹ đẻ của anh Lương Đức Đ trình bày: Bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo và giao ngay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đ và được anh Đ cho biết anh có vay tiền của Ngân hàng ĐA. Tuy nhiên, do nợ nần, chưa có việc làm và chưa có tiền để trả cho Ngân hàng ĐA nên anh Đ không lên Tòa án để giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư

cách của những người tham gia tố tụng cũng như các hoạt động tố tụng khác. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vi phạm này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ vào các điều 116; 117; 357; 398; 463; 463; 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là anh Lương Đức Đ phải trả cho Ngân hàng ĐA, tổng số tiền là **23.074.702** (Hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm linh hai) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 15.952.971 đồng; nợ lãi trong hạn: 827.029 đồng; nợ lãi quá hạn: 6.294.702 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2020 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng ĐA và bị đơn là anh Lương Đức Đ có nơi cư trú: Đội 5, Từ Lâm (nay là thôn Trung D), xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Lương Đức Đ đã nhận được tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa lần thứ hai anh Đ vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Như vậy, anh Đ đã không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được coi là anh Đ đã từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Lương Đức Đ.

- Về nội dung vụ án:

[4] Căn cứ vào lời khai của đương sự, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 15-11-2014, anh Lương Đức Đ có làm giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với Ngân hàng ĐA và được Ngân hàng ĐA duyệt giải ngân vào ngày 17-11-2014, với số Hợp đồng là 0080432301T14006; nội dung thỏa thuận: Số tiền vay: **60.000.000** (Sáu mươi triệu) đồng; lãi suất: 8,5%/năm; thời hạn vay: 36 tháng; số tiền trả góp hàng kỳ: 2.090.000 đồng; tài sản bảo đảm: Không có. Đã thể hiện ý chí tự nguyện của các bên; về nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 15-11-2014, với số Hợp đồng là 0080432301T14006 ngày 17-11-2014, là có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[5] Thực hiện giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ nêu trên Ngân hàng ĐA đã giải ngân cho bên vay là anh Lương Đức Đ số tiền là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng theo danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 17-11-2014.

[6] Quá trình thực hiện giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 15-11-2014, với số Hợp đồng là 0080432301T14006, ngày 17-11-2014, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng ĐA đôn đốc nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình như đã cam kết. Do đó, Ngân hàng ĐA yêu cầu Tòa án buộc anh Đ phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 04-8-2020 với tổng số tiền là **23.074.702** (Hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm linh hai) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 15.952.971 đồng; nợ lãi trong hạn: 827.029 đồng; nợ lãi quá hạn: 6.294.702 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2020 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐA được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho Ngân hàng ĐA số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 116; 117; 357; 398; 463; 463; 468 và 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐA.

2. Buộc anh Lương Đức Đ phải trả cho Ngân hàng ĐA số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi của giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 15-11-2014, số Hợp đồng 0080432301T14006, ngày 17-11-2014 với tổng số tiền tính đến ngày 04-8-2020 là **23.074.702** (Hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm linh hai) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 15.952.971 đồng; nợ lãi trong hạn: 827.029 đồng; nợ lãi quá hạn: 6.294.702 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05 tháng 8 năm 2020), anh Lương Đức Đ tiếp tục phải chịu lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 15-11-2014, số Hợp đồng là 0080432301T14006, ngày 17-11-2014 cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng ĐA. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải thanh toán cho Ngân hàng ĐA cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền lãi, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải **chịu khoản tiền lãi của số tiền lãi còn** phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Anh Lương Đức Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $23.074.702 \times 5\% = 1.153.700$ đồng (Một triệu một trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu số 0009793 ngày 17 tháng 12 năm 2019.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh